TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST
Ngày 15-6-2018
V/v: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Văn Khắc.
2. Bà Quách Thị Tình.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 15/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con." theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1995
HKTT: Xóm 6, xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Bùi Tiến Th - Sinh năm: 1988
HKTT: Thôn Thạch Lỗi, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị H, vắng mặt anh Th không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong bản tự khai ngày 24/11/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày: Chị và anh Bùi Tiến Th tự tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2013 tại ủy ban nhân dân xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Tiến Th.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Lê Ánh Nguyệt, sinh ngày 16/07/2013, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Tiến Th để làm bản tự khai nhưng anh Th không có mặt nên không có lời khai của anh Th. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để anh Th biết và thực hiện quyền của mình. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Th lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Th vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

Anh Th không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị H nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Bùi Tiến Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2013 tại ủy ban nhân dân xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2014 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này đã được đại diện thôn và chính quyền địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2]. Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Lê Ánh Nguyệt, sinh ngày16/07/2013, hiện nay cháu đang ở với chị H. Chị H thiết tha được trực tiếp nuôi

con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, cháu Nguyệt luôn ở với chị H. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu Nguyệt. Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyệt cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[3].Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4].Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Tiến Th.

2/ Về con cái: Giao cháu Bùi Lê Ánh Nguyệt - sinh ngày 16/07/2013 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2015/0002157 ngày 24/11/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh Th. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Sơn
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- chủ toạ phiên toà
Trương Văn Khắc	**Quách Thị Tình**	**Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ